

Giới thiệu đôi nét về liên bang, tiểu bang Texas, và Houston.

Phạm Bá Hoa

1. LIÊN BANG.

a. Tổng quát.

Thượng tầng cấu trúc là chính quyền liên bang. Với quan niệm “Kiểm Soát và Cân Bằng”, cơ cấu tổ chức liên bang gồm: Lập Pháp + Hành Pháp + Tư Pháp, vừa kiểm soát vừa bị kiểm soát trong tương quan mỗi lãnh vực và tác động qua lại giữa ba cơ quan.

Dưới tổ chức liên bang là chính quyền tiểu bang. Hiện nay là 50 tiểu bang (States) và Quận Columbia tức thủ đô Washington DC. Cơ cấu tổ chức điều hành giống như liên bang thu hẹp, ngoại trừ Quốc Phòng và Ngoại Giao.

Dưới tiểu bang là quận hạt (Counties). Toàn liên bang có 3.140 quận hạt, trung bình mỗi tiểu bang có 62 quận hạt. Trong mỗi quận hạt có nhiều thành phố lớn nhỏ. Hạ tầng cấu trúc là chính quyền thành phố. ([List of Counties of the United States](#))

Diện tích toàn liên bang 3.794.066 dặm vuông, hay là 9.826.630 cây số vuông. Dân số từng 50 năm:

Năm 1800 = 5.236.631 người.

Năm 1850 = 23.191.876 người.

Năm 1900 = 76.212.168 người.

Năm 1950 = 151.325.798 người.

Năm 2000 = 281.429.906 người.

Nhìn trên website của Census Bureau, dòng chữ và số dân trên màn hình chuyển động không ngưng nghỉ. Theo đó, **lúc 18 giờ 38 phút, giờ quốc tế (ET+5) ngày 12 tháng 01 năm 2010, dân số Hoa Kỳ ước tính là 308.472.817 người.** Trong cùng thời gian, dân số thế giới là **6.796.000.708 người.** Màn hình cũng cho thấy vài con số khác: ([US and World Popclock](#))

Cứ mỗi 8 giây đồng hồ có một trẻ chào đời.

Cứ mỗi 12 giây đồng hồ có một người chết.

Cứ mỗi 37 giây đồng hồ có một người nhập cư.

([U.S. Popclock](#))

Mật độ dân số Hoa Kỳ: 79.6 người trong một dặm vuông.

Dân số 10 quốc gia đứng đầu thế giới: (1) Ngày 3/8/2009, Trung Hoa cộng sản 1.332.170.000 người (gồm cả 7.008.900 người Hong Kong và 546.200 người Ma Cao). (2) Ngày 3/8/2009, Ấn Độ 1.167.150.000 người. (3) Ngày 3/8/2009, Hoa Kỳ 307.057.989 người. (4) Ngày 2/8/2009, Indonesia 230.781.846 người. (5) Ngày 3/8/2009, Brazil 191.635.000 người. (6) Ngày 3/8/2009, Pakistan 167.072.500 người. (7) Ngày 1/7/2009, Bangladesh 162.221.000 người. (8) Ngày 1/7/2009, Nigeria 154.729.000 người. (9) Ngày 3/8/2009, Russia 141.867.000 người. (10) Ngày 1/5/2009, Japan 127.580.000 người... (13) Ngày 1/4/2009, Việt Nam cộng sản 85.789573 người. ([List of Countries by Population](#))

Dân số 10 thành phố đứng đầu thế giới tính đến ngày 1/7/2009: (1) Mumbai, Ấn Độ 13,922.125 người. (2) Thượng Hải, China 13.831.900 người. (3) Karachi, Pakistan 12.991.000 người. (4) Delhi, Ấn Độ 12.259.230 người. (5) Istanbul, Turkey 11.372.613 người. (6) Sao Paulo, Brazil 10.990.249 người. (7) Moscow, Russian 10.452.000 người. (8) Seoul, South Korea 10.421.782 người. (9) Beijing, China 10.123.000 người. (10) Mexico, Mexico 8.836.045 người ... (72) Hà Nội, Việt Nam 3.678.000 người. ([List of Cities by Population](#))

b. Giáo dục.

Bậc đại học. Liên bang có 3.040 trường đại học (Colleges & Universities) <[List of Colleges and Universities in USA](#)>.

Tiểu học và 2 bậc trung học. Liên bang có 15.014 Khu Học Chánh (số lượng này thay đổi hàng năm nhưng không nhiều). “Khu Học Chánh”, dịch từ nhóm chữ “Independent School District”, gọi tắt là ISD <[USA Independent School District](#)>.

Liên bang có 10 ISD với số học sinh cao nhất: (1) New York ISD (New York) với 999.150 học sinh. (2) Los Angeles (California) với 707.627 HS. (3) Chicago (Illinois) với 413.694 HS. (4) Miami-Dade (Florida) với 353.790 HS. (5) Clark County ISD (Nevada) với 303.448 HS. (6) Broward County ISD (Florida) với 262.813 HS. (7) Houston ISD (Texas) với 202.936 HS. (8) Hillsborough County ISD (Florida) với 193.517 HS. (9) Hawaii ISD (Hawai) với 180.728 HS.

Các ISD hoàn toàn tự trị -kể cả tự trị về ngân sách- và ngân sách của các ISD bao gồm: Thuế thu từ tất cả gia cư trong khu vực. Trợ cấp từ tiểu bang. Trợ cấp từ liên bang. Trợ cấp từ các vị hảo tâm. Từ những nguồn trợ cấp khác.

Tiền thuế gia cư hằng năm, các chủ gia cư trả trực tiếp cho ISD nơi cư trú đến 50% hoặc nhiều hơn, số còn lại trả cho Sở Thuế Counties. Các Khu Học Chánh tại những khu vực nhà trị giá cao, có ngân sách cao hơn các Khu Học Chánh những khu vực nhà trị giá thấp. Do vậy mà có những ISD “giàu” và những ISD “nghèo”. Giàu thì nhiều trường tốt, thuê giáo viên giá cao, dạy học tốt, thu hút nhiều gia đình chuyển đến cư trú vì an tâm về giáo dục học đường cho các con em.

Năm học 2005-2006, có 56.000.000 học sinh trong 97.000 trường công và 28.000 trường tư. Chi phí giáo dục lên đến 909.000.000.000 mỹ kim (909 tỷ), trong số này hơn 90% là ngân sách của các tiểu bang và các ISD. Ngân sách giáo dục liên bang chỉ có 89 tỷ. Theo “School Nutrition Association” và “US Department of Agriculture” đăng trong Houston Chronicle ngày 28/4/2008, trong năm học 2006-2007 riêng trợ cấp cho bữa ăn trưa cho học sinh “nghèo” trên toàn liên bang lên đến 8.200.000.000 (8 tỷ 200 triệu) mỹ kim.

Năm học 2007-2008, ngân sách giáo dục toàn liên bang lên đến 1.000 tỷ mỹ kim, trong số đó 91% là ngân sách của các tiểu bang và các Khu Học Chánh.

Theo bảng xếp hạng năm 2007, trong số 500 trường đại học nổi danh trên thế giới, Hoa Kỳ có 166 trường. Nếu tính riêng 20 trường đứng đầu danh sách 500 trường, Hoa Kỳ có đến 17 trường. Nếu tính riêng 100 trường đứng đầu danh sách 500 trường, Hoa Kỳ có đến 54 trường. (<http://ed.sjtu.edu.cn/rank/2007>)

Trí thức Hoa Kỳ đoạt giải Nobel là 270 vị tính đến năm 2005. Đây là con số cao nhất thế giới. Thứ nhì là Anh quốc với 101 vị. Thứ ba là Đức quốc với 76 vị. (<http://www.aneki.com/nobel/htm>).

Nhiều trường đại học nổi danh, dẫn đến nhiều nhà trí thức đoạt giải Nobel, dẫn đến nền kỹ nghệ phát triển là điều tất nhiên. Kết luận, giáo dục là nền tảng phát triển con người dẫn đến phát triển xã hội.

c. Kinh tế.

Năm tài chính tính từ 1 tháng 10 năm này đến 30 tháng 9 năm kế tiếp.

Tổng sản phẩm quốc gia (GDP) trong năm 2008: Toàn thế giới: 78.360 tỷ mỹ kim.

Tổng sản phẩm (GDP) 10 quốc gia đứng đầu danh sách năm 2008 như sau: (1) **Hoa Kỳ 14.330 tỷ** mỹ kim. (2) Nhật Bản 4.844 tỷ MK. (3) Trung Hoa cộng sản 4.222 tỷ MK. (4) Cộng Hòa Liên Bang Đức 3.818 tỷ MK. (5) Pháp quốc 2.987 tỷ MK. (6) Anh quốc 2.787 tỷ MK. (7) Ý Đại Lợi (Italy) 2.399 tỷ MK. (8) Liên Bang Nga 1.757 tỷ MK. (9) Tây Ban Nha 1.683 tỷ MK. (10) Ba Tây (Brazil) 1.665 tỷ MK ... (61) Việt Nam cộng sản 90 tỷ 880 triệu MK. ([List of Countries by GDP](#))

Khu vực sản xuất trong GDP của 10 quốc gia đứng đầu thế giới năm 2005: (1) Liên Hiệp Âu Châu: Nông phẩm 2.1%, Kỹ nghệ 27.3%, Dịch vụ 70.5%. (2) **Hoa Kỳ: Nông Phẩm 0.9%, Kỹ nghệ 20.4%, Dịch vụ 78.6%**. (3) Nhật Bản: Nông phẩm 1.6%, Kỹ nghệ 25.3%, Dịch vụ 73.1%. (4) Đức quốc: Nông phẩm 0.9%, Kỹ nghệ 29.1%, Dịch vụ 70%. (5) Trung Hoa cộng sản: Nông phẩm 11.0%, Kỹ nghệ 48.1%, Dịch vụ 40%. (6) Anh quốc: 1%, Kỹ nghệ 25.6%, Dịch vụ 73.4%. (7) Pháp quốc: Nông phẩm 2.2%, Kỹ nghệ 20.6%, Dịch vụ 77.2%. (8) Italy: Nông phẩm 2%. Kỹ nghệ 29.1%, Dịch vụ 69%. (9) Brazil: Nông phẩm 8%, Kỹ nghệ 38%, Dịch vụ 54%. (10) Mexico: Nông phẩm 3.7%, Kỹ nghệ 34.1%, Dịch vụ 62.3% ... (61) Việt Nam cộng sản; Nông Phẩm 20.1%. Kỹ nghệ 41.8%. Dịch vụ 38/1%. ([List of Countries by GDP Sector Composition](#)).

Tổng sản phẩm/đầu người của 10 quốc gia đứng đầu danh sách năm 2008 theo World Bank như sau: (1) Luxembourg 111.182 mỹ kim. (2) Norway 94.359 MK. (3) Switzerland 64.011 MK. (4) Ireland 63.178 MK. (5) Denmark 62.327 MK. (6) Iceland 52.549 MK. (7) Netherland 52.322 MK. (8) Sweden 52.057 MK. (9) Finland 51.060 MK. (10) Austria 49.902 ... (12) **Hoa Kỳ với 46.716 MK** ... (20) Singapore với 37.600 MK ... (30) Đại Hàn với 19.115 MK .. (98) Trung Hoa cộng sản với 2.912 MK ... (132) Việt Nam cộng sản với 1.051 MK. ([List of Countries by GDP Per Capita](#))

Tổng số xe sản xuất của 10 quốc gia đứng đầu danh sách năm 2008 như sau: (1) Nhật Bản 11.563.629 chiếc. (2) Trung Hoa cộng sản 9.745.101 chiếc. (3) **Hoa Kỳ 8.705.239 chiếc**. (4) Đức quốc 6.040.582 chiếc. (5) Nam Hàn 3.806.682 chiếc. (6) Brazil 3.220.475 chiếc. (7) Pháp quốc 2.568.978 chiếc. (8) Tây Ban Nha 2.541.644 chiếc. (9) Ấn Độ 2.314.662 chiếc. (10) Mexico 2.191.230 chiếc.... (44) Việt Nam cộng sản 33.418 chiếc. Toàn thế giới là 70.526.531 chiếc. ([List of Countries by Motor Vehicle Production](#)).

Tổng số xe lưu hành của 10 quốc gia đứng đầu thế giới năm 2007: (1) **Hoa Kỳ 229 triệu chiếc**. (2) Trung Hoa cộng sản 176 triệu chiếc. (3) Nhật Bản 69 triệu chiếc. (4) Đức quốc 44 triệu chiếc. (5) Italy 34 triệu chiếc. (6) Pháp quốc 31 triệu chiếc. (7) Russia 27 triệu chiếc. (8) Anh quốc 26 triệu chiếc. (9) Brazil 25 triệu chiếc. (10) Tây Ban Nha 21 triệu chiếc. Tổng số xe lưu hành trên giới năm 2007 khoảng 806 triệu chiếc. (Việt Nam cộng sản không có tên trên danh sách

này. *List of Countries by total number of motor vehicle owned*)

Số lượng xe/1000 người của 10 quốc gia đứng đầu thế giới năm 2008: **(1) Hoa Kỳ 765 chiếc.** (2) Luxembourg 686 chiếc. (3) Iceland 658 chiếc. (4) Australia 619 chiếc. (5) Puerto Rico 617 chiếc. (6) Malta 607 chiếc. (7) Italy 566 chiếc. (8) Canada 563 chiếc. (9) New Zealand 560 chiếc. (10) Austria 558 chiếc... (107) Trung Hoa 17 chiếc. (Việt Nam cộng sản không có tên trên danh sách 114 quốc gia) *List of Countries by vehicles per capita*.

Tổng trị giá xuất cảng của 10 quốc gia đứng đầu thế giới năm 2008: (1) Đức quốc 1.498 tỷ mỹ kim. (2) Trung Hoa cộng sản 1.435 tỷ MK. (3) **Hoa Kỳ 1.291 tỷ MK.** (4) Nhật Bản 746 tỷ MK. (5) Pháp quốc 601 tỷ MK. (6) Italy 546 tỷ MK. (7) Hàn Lan 533 tỷ MK. (8) Russia 471 tỷ MK. (9) Anh quốc 464 tỷ MK. (10) Canada 459 tỷ MK... (50) Việt Nam cộng sản 63 tỷ 730 triệu MK. (*List of Countries by Exports*)

Tổng trị giá nhập cảng của 10 quốc gia đứng đầu thế giới năm 2008: **(1) Hoa Kỳ 2.190 tỷ mỹ kim.** (2) Đức quốc 1.202 tỷ MK. (3) Trung Hoa cộng sản 1.156 tỷ MK. (4) Pháp quốc 833 tỷ MK. (5) Nhật Bản 696 tỷ MK. (6) Anh quốc 645 tỷ MK. (7) Italy 566 tỷ MK. (8) Hàn Lan 485 tỷ MK. (9) Tây Ban Nha 444 tỷ MK. (10) Canada 436 tỷ MK... (42) Việt Nam cộng sản 79 tỷ 370 triệu MK. (*List of Countries by Imports*).

Tổng sản phẩm (GDP) 10 tiểu bang đứng đầu danh sách năm 2008 như sau: (1) California 1.846 tỷ mỹ kim (MK). **(2) Texas 1.223 tỷ MK.** (3) New York 1.144 tỷ MK. (4) Florida 744 tỷ MK. (5) Illinois 633 tỷ MK. (6) Pennsylvania 533 tỷ MK. (7) New Jersey 474 tỷ MK. (8) Ohio 471 tỷ MK. (9) North Carolina 400 tỷ MK. (10) Georgia 397 tỷ MK. Quận Columbia (thủ đô) 93 tỷ MK với thứ hạng giữa 34 với 35. Có 18 tiểu bang tổng sản phẩm dưới 100 tỷ. Tiểu bang Vermont thứ hạng 50/50 với tổng sản phẩm 24 tỷ MK. (Việt Nam với 86 triệu dân, năm 2008: 90 tỷ MK với thứ hạng 60/190 quốc gia & lãnh thổ). Theo tiêu chuẩn của Liên Hiệp Quốc, tổng sản phẩm quốc gia/ đầu người đến 730 mỹ kim/năm là quốc gia nghèo, từ 731 đến 3000 mỹ kim/năm là trung bình thấp, từ 3001 đến dưới 10.000 mỹ kim/năm là trung bình cao, 10.000 mỹ kim trở lên là thu nhập cao và quốc gia đó được xếp vào danh sách phát triển. (*List of U.S. States by GDP*)

Tổng sản phẩm đầu người của 10 tiểu bang đứng đầu danh sách năm 2007, như sau: (1) District of Columbia 62.484 mỹ kim. (2) Connecticut 54.981 MK. (3) New Jersey 49.511 MK. (4) Wyoming 47.047 MK. (5) Maryland 46.471 MK. (6) New York 46.364 MK. (7) California 41.805 MK. (8) Virginia 41.727 MK. (9) New Hampshire 41.639 MK. (10) Washington State 41.203 MK. **Texas thứ hạng 22 với 37.083 MK.** Cuối danh sách là Mississippi với 28.541 mỹ kim. (*List of U.S. States by GDP Per Capita*)

Năm 2008, lực lượng lao động: 154.500.000 người. Vì kinh tế suy thoái, tháng 2/2009, tỷ lệ thất nghiệp 8.1%, tháng 10/2009 lên 10.2%, tháng 12/2009 xuống còn 10%.

Cuối năm 2008, Nilson Report ước lượng khoảng 700.000.000 (700 triệu) thẻ tín dụng đang được 305.000.000 dân Hoa Kỳ sử dụng, với số nợ ước lượng khoảng 2.000 tỷ mỹ kim.

Kỹ nghệ chánh: Dầu hỏa hơi đốt. Sắt thép. Xe hơi. Hàng không & không gian. Viễn thông. Hóa học. Điện tử. Chế biến thực phẩm. Gỗ. Khoáng sản. Và kỹ nghệ quốc phòng.

Tổ chức G8.

Nhóm các quốc gia phát triển hình thành năm 1975 với 6 quốc gia: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Tây Đức, Nhật Bản, và Ý. Lần họp đầu tiên tại Pháp trong 3 ngày 15-17 tháng 11 năm 1975. Năm sau đó, Canada gia nhập thành G7. Năm 1997, liên bang Xô Viết sụp đổ, tổ chức G7 nhận nước Nga gia nhập thành G8. Năm 2005, nhận thêm Brazil, Trung Hoa cộng sản, Ấn Độ, Mễ Tây Cơ, và Nam Phi, nhưng không gọi G13 mà gọi G8+5 vì 5 quốc gia sau này mức sống còn thấp. Hàng năm họp một lần luân phiên tại các quốc gia G8. Trong kỳ họp năm 2008 tại Nhật Bản, nhận thêm Australia, Đại Hàn, và Indonesia, gọi là G8+5+3. Năm 2009 họp tại Italy. Năm 2010 sẽ họp tại Canada. <http://en.wikipedia.org/wiki/list/G8>

Những công ty lớn trên thế giới.

Từ địa chỉ <hatien...> trích trong *tạp chí Forbes ngày 8/4/2009*, trên thế giới có 2.000 công ty lớn nhất được đánh giá qua: Doanh thu, lợi nhuận, tài sản, và giá trị thị trường. Hai ngàn công ty này thuộc 62 quốc gia mà **Hoa Kỳ là quốc gia dẫn đầu với 551 công ty**, 91 của Trung Hoa cộng sản, 61 của Đại Hàn, 47 của Ấn Độ. Việt Nam không có công ty nào. Tổng thu nhập của 2.000 công ty trong năm 2008 là 32 ngàn tỷ mỹ kim, trong đó tổng lợi nhuận là 1.600 tỷ mỹ kim. Với 30 công ty đứng đầu danh sách 2.000 công ty là: Hoa Kỳ 10, Pháp 4, Trung Hoa cộng sản 4, Nhật Bản 3, Anh quốc 3, mỗi quốc gia sau đây có 1 công ty là Hàn Lan, Đức quốc, Nga, Brazil, Tây Ban Nha, và Italy.

Hệ thống đường xá.

Xa lộ liên bang (không đèn lưu thông). Vào những năm 50, Tổng Thống Eisenhower cho xây dựng hệ thống xa lộ liên bang. Từ đó đến năm 2004, Tổng chiều dài hệ thống xa lộ là **46.837 miles hay là 75.376 cây số**. Đến năm 2006, tổng chiều dài hệ thống xa lộ là 160.000 miles hay là 256.000 cây số (chưa kể xa lộ các tiểu bang). Xa lộ đi từ đông sang tây đánh số chẵn, là : 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, và 90. Xa lộ đi từ nam lên bắc đánh số lẻ, là: 5 dọc bờ Thái Bình Dương, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, và 95 dọc bờ Đại Tây Dương. Dài nhất là xa lộ 90, từ Boston tiểu bang Massachusetts đến Seattle tiểu bang Washington, dài 30.20 miles hay là 4.861 cây số. Ngắn nhất là xa lộ 45 từ Galveston đến Dallas trong tiểu bang Texas dài 285 miles hay là 459 cây số. Rộng nhất là xa lộ Katy (Texas) với 26 lanes (một đoạn của xa lộ 10). Lượng xe cao nhất là xa lộ 405 ở Los Angeles đến 390.000 xe/ngày. Lượng xe thấp nhất là xa

lộ 93 Houlton đến Main (sang Canada) với 1.800 xe/ngày.

Xa lộ các tiểu bang. Tổng chiều dài xa lộ các tiểu bang là 46.000 miles hay là 75.000 cây số.

Đường có đèn lưu thông (thường gọi là đường dưới). Tổng cộng chiều dài khoảng 4.209.835 cây số đường tráng nhựa, và khoảng 2.225.964 cây số đường không tráng nhựa. (*List of US by total miles of highways*)

d. Cộng Đồng Việt Nam.

Trích vài con số trong thống kê của *Census Bureau năm 2000*. Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ là 1.122.528 người. Cuối năm 2005 là **1.521.353 người**. Theo thống kê năm 2000, khoảng 85% người Việt Nam trong số 1.122.528 người qui tụ trong 293.621 đơn vị gia cư với nhân khẩu từ 3 người trở lên. Giả thuyết trung bình mỗi gia đình có một người tốt nghiệp đại học trở lên, Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ có gần 300.000 chuyên gia các ngành. Số nhà người Việt Nam làm chủ là 158.319 đơn vị, hay là 54%. (trong khi toàn Hoa Kỳ làm chủ gia cư là 66.2%). Việt Nam làm chủ 97.784 cơ sở kinh doanh thương mại dịch vụ, với doanh thu năm 1999 là **6.768.000.000 mỹ kim** (6 tỷ 768 triệu MK).

Lợi tức cá nhân do Census Bureau thống kê năm 2000 như sau:

- **27.4%** dưới 25.000 mỹ kim.
- **27.2%** từ 25.000 đến dưới 50.000 mỹ kim.
- **31.3%** từ 50.000 đến dưới 100.000 mỹ kim.
- **12.3%** từ 100.000 đến dưới 200.000 mỹ kim.
- Và **1.8%** có lợi tức từ 200.000 mỹ kim trở lên.

Số tiền mà bà con trong Cộng Đồng gửi về Việt Nam giúp thân nhân liên tục gia tăng với những con số như sau: Năm 1991; 35 triệu mỹ kim. Năm 1992; 136 triệu MK. Năm 1993; 175 triệu MK. Năm 1994; 210 triệu MK. Năm 1995; 285 triệu MK. Năm 1996; 450 triệu MK, Năm 1997; 690 triệu MK. Năm 1998; 950 triệu MK. Năm 1999; 1 tỷ 100 triệu MK. Năm 2000; 1 tỷ 700 triệu MK. Năm 2001; 1 tỷ 900 triệu MK. Năm 2002; 2 tỷ 100 triệu MK. Năm 2003; 2 tỷ 700 triệu MK. Năm 2004; 3 tỷ MK. Năm 2005; 3 tỷ 800 triệu MK. Năm 2006; 6 tỷ 820 triệu MK. Năm 2007; 5 tỷ 500 triệu MK. Năm 2008; 7 tỷ 200 triệu MK. Sáu tháng đầu năm 2009, thống kê CSVN ghi nhận chỉ có 2 tỷ 830 triệu MK, đồng thời ước tính trong năm 2009 chỉ vào khoảng 6 tỷ MK.

Tổng cộng từ năm 1991 đến nửa đầu năm 2009, số tiền mà bà con trong Cộng Đồng gửi về Việt Nam giúp thân nhân lên đến **41.581.000.000 MK** (41 tỷ 581 triệu MK). Con số này chưa tính khối lượng mỹ kim do bà con mang theo khi về Việt Nam thăm thân nhân. (trích những con số của *Vụ Tổng Hợp/Bộ Kinh Tế CSVN* trên Vietnamnet)

2. TIỂU BANG TEXAS.

a. Tổng quát.

Texas trở thành tiểu bang thứ 28 trong liên bang Hoa Kỳ ngày 29 tháng 12 năm 1845, sau 9 năm độc lập với tên nước Cộng Hòa Texas. Austin là thủ phủ tiểu bang. Ông Stephen F. Austin, được tôn vinh "Cha Già" của Texas. Tòa nhà Quốc Hội tiểu bang xây dựng xong năm 1888.



Với diện tích 266.873 dặm vuông, hay là **691.201 cây số vuông** (Việt Nam khoảng 331.000 cây số vuông), chỉ sau diện tích tiểu bang Alaska. Lãnh thổ hành chánh tiểu bang tổ chức thành 254 quận hạt (Counties) bao gồm 1.288 thành phố, thị trấn.

Dân số, năm 1990 = 16.986.510. Năm 2000 = 20.851.820. Năm 2008 = 24.416.507 người trong 8.453.247 gia cư. Tuổi từ 4 đến 9 = 28.8%. Từ 20 đến 64 = 60.8%. Và từ 65 tuổi trở lên = 10.4%.

Thống kê năm 2006, County đông dân nhất là Harris với 3.400.578 người, và County có số dân ít nhất là Loving với diện tích 676 dặm vuông chỉ có 67 người dân. Mật độ của County này, 1 người/10 dặm vuông. Trong số 254 Counties có đến 7 Counties dưới 1.000 dân. Trong số 1.288 thành phố thị trấn, **Houston dẫn đầu với 2.144.491 dân**, Dallas thứ 2, San Antonio thứ 3, Austin thứ 4, El Paso thứ 5, Fort Worth thứ 6. Và thị trấn ít dân nhất là Guerra với diện tích 5 dặm vuông chỉ có 8 người dân trong 6 đơn vị gia cư. Có 35 thị trấn dưới 100 dân, 68 thành phố từ 100 đến 199 dân. Đường ranh giới từ El Paso thẳng về phía Đông và ngay góc lên phía Bắc là Loving County.

Vấn nhìn theo dân số cấp County. Harris County (Texas) đứng hàng thứ 3 trên toàn liên bang, sau Los Angeles County California), và Cook County (Illinois). Harris County có 26 Khu Học Chánh (ISD) với 880.000 học sinh từ lớp K đến lớp 12 (năm học 2008-2009).

b. Giáo dục.

Bậc đại học. Theo tài liệu năm 2008, tiểu bang có 145 trường đại học (Colleges & Universities) <*List of Colleges*

and Universities in Texas> Bốn trường lớn nhất của tiểu bang là University of Houston, Texas A&M, University of North Houston, và University of Texas at Austin.

Bậc tiểu học và 2 bậc trung học, tiểu bang có 1,222 Khu Học Chánh bao gồm 8.998 trường, với 4.589.287 học sinh, và 310.078 Thầy giáo Cô Giáo. Trung bình 1 giáo viên phụ trách 15 học sinh. Dự chi cho mỗi học sinh trong năm học là 7.554 mỹ kim.

ISD được tiểu bang đánh giá tốt là: (1) Katy ISD. (2) Clear Creek ISD. (3) Klein ISD. (4) Fort Bend ISD. (5) Humble ISD. (6) Và Spring ISD (*List of the largest ISD*).

Tháng 3/2007, Quốc Hội tiểu bang thảo luận dự luật giảm thuế trường học, cùng lúc gia tăng thuế thuốc lá để quân bình ngân sách các ISD.

Trong số 500 trường đại học nổi danh trên thế giới, Hoa Kỳ có đến 170 trường. Tiểu bang có các trường sau đây xếp theo thứ hạng trong danh sách 500 trường đó: Trường đại học Texas tại Austin hạng 40. Trường đại học Rice (Houston) hạng 75. Trường Baylor College Medical (Houston) hạng 103. Trường đại học Texas A&M hạng 115. Trường đại học Texas Health Sci. Center (Houston) hạng 185. Trường đại học Texas MD Anderson Cancer Center (Houston) hạng 186.

Trong bậc tiểu học và 2 bậc trung học **tự nhân**. Có 1.344 trường, với 257.153 học sinh và 19,211 Thầy giáo Cô giáo. Trung bình, 1 giáo viên phụ trách 14 học sinh.

c. Kinh tế.

Ngày 24 tháng 5 năm 2007, Quốc Hội tiểu bang thông qua dự luật ngân sách cho tài khóa 2007-2008 và 2008-2009 là **152.000.000.000 mỹ kim** (152 tỷ). Hơn 50% trong số này dành cho giáo dục, bao gồm tăng lương trong ngành giáo dục.

Tổng sản phẩm (GDP) tiểu bang năm 2008 là **1.223.511.000.000 mỹ kim** (1 ngàn 223 tỷ 511 triệu) đứng hàng thứ 2. Có 18 tiểu bang tổng sản phẩm dưới 100 tỷ. (Việt Nam với 86 triệu dân: Năm 2008 90 tỷ 880 triệu MK, thứ hạng 60/190 quốc gia & lãnh thổ). Source <*List of U.S. States by GDP*>

Năm 2007, tổng sản phẩm tiểu bang/đầu người **37.083 mỹ kim** (VNCS năm 2008 là 1.051 MK)

Năm 2006, Texas xuất cảng 150.900.000.000 mỹ kim. (150 tỷ 900 triệu MK), trong khi tiểu bang California xuất cảng 127.700.000.000 mỹ kim.

Texas có 40 tỷ phú, nhiều hơn Anh và Pháp cộng lại, vì hơn 80% các loại hóa chất và dầu hỏa của toàn liên bang do các đại công ty trong tiểu bang sản xuất. (Source: *Texas State Comptroller*). , và nhiều đại công ty đặt trụ sở chính tại Texas, như: Conoco, Philips, Dell, Valero, AT&T, Halliburton, JC Penny, Burlington, American Airlines, Continental Airlines, Southwest Airlines, Reliant Energy. (Source: *Forbes Magazine*)

Xa lộ.

Xa lộ liên bang trong phạm vi tiểu bang, có: 10, 20, 30, 40 (đông-tây), 27, 35, 37, 45 (nam-bắc)

Tiểu bang có các xa lộ 54, 57, 59, 60, 62, 67, 69, 70, 75, 77, 79, 80, 81, 82, 83, 87, 90, 90A, 175, 180, 181, 183, 190, 259, 277, 281, 285, 287, 290, 377, 380, và 385.

3. THÀNH PHỐ HOUSTON. (<http://en.wikipedia.org/wiki/Houston>)

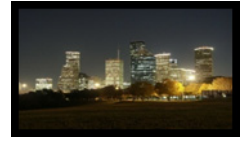
a. Tổng quát.



Houston có tuổi thọ 172 năm tính đến 2008. Houston là tên của vị Tướng Sam Houston, đã đơn độc chiến thắng Mễ Tây Cơ (Mexico) ngày 21 tháng 4 năm 1836, dẫn đến sự độc lập của tiểu bang Texas. Hình bên cạnh là bức tượng lớn hơn người thật, màu trắng, sừng sững tại địa phương của ông sát cạnh xa lộ liên bang số 45. Du khách từ Houston, theo xa lộ liên bang 45 lên hướng bắc khoảng 60 dặm, trước khi đến thành phố Huntsville, đều trông thấy pho tượng này.

Houston là thành phố đông dân hàng thứ 4 trong 10 thành phố lớn trên toàn liên bang sau New York, Los Angeles, và Chicago. Diện tích 601 dặm vuông hay là 1.660 cây số vuông. Nếu gồm vùng phụ cận là 8.778 dặm vuông (khoảng 22.822 cây số vuông, bằng quốc gia Do Thái). Dân số cuối năm 2006 là 2.144.491

người. Trong thành phần dân số Houston bao gồm Cộng Đồng Việt Nam và các Cộng Đồng thiểu số khác nhau: Da trắng 49.27%, da đen 25.31%, da đỏ 0.44%, Á Châu 5.31%, các đảo trong vùng Thái Bình Dương 0.06%, các sắc dân khác 16.46%, và 3.15% là cộng đồng có 2 sắc dân trở lên. Đông đảo nhất trong các Cộng Đồng thiểu số là Cộng Đồng Mễ Tây Cơ. Điều này cũng dễ hiểu, vì tiểu bang Texas có đường biên giới khá dài với Mễ Tây Cơ, trong khi luật pháp giữa hai quốc gia về vấn đề biên giới không khắt khe nên người Mễ “vượt biên” dễ dàng. Cho đến giữa năm 2006, luật pháp được điều chỉnh lại với những biện pháp gắt gao với hàng rào dọc biên giới từ Texas qua đến San Diego của California, dài hơn 1.000 cây số, trong mục đích ngăn chặn người Mễ “vượt biên” sang Hoa Kỳ.



Với diện tích rộng lớn của Houston, thành phố được phân ra bốn phương tám hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc, và Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, Tây Nam.

Thị Trường được bầu theo nhiệm kỳ hai năm. Hiện nay (2010), Thị Trường là Bà Paker. Hội Đồng Thành Phố với chức năng như một Quốc Hội tiểu bang hay liên bang của Houston, cũng do dân bầu hai năm một lần. Những vị đại diện dân cử trong Hội Đồng này gọi là Nghị Viên.

b. Giáo dục.

Houston và phụ cận có 55 trường đại học (Colleges & Universities). Trường đại học Houston (University of Houston) thành lập năm 1927. Cơ sở UH tại downtown Houston với diện tích 595 acres xếp hạng 3 trong tiểu bang Texas, và hạng 23 trong toàn liên bang. Năm học 2008-2009 có 36.104 sinh viên. Nhìn theo nguồn gốc thì: **(1)** 21.049 sinh viên cư ngụ trong Harris County. **(2)** 11.062 sinh viên từ các Counties khác của tiểu bang. **(3)** 1.024 sinh viên từ các tiểu bang khác của liên bang. **(4)** Và 2.969 sinh viên từ 129 quốc gia khác. Nhìn theo phái tính, có 18.371 nam sinh viên và 17.733 nữ sinh viên. Có 2.031 giáo sư. Trung bình, 1 giáo sư/17 sinh viên.

Cuối năm học 2008-2009 có 6.499 sinh viên tốt nghiệp, gồm: 4.759 cử nhân, 1.478 cao học (Master), và 262 tiến sĩ (PH.D.)

Houston và phụ cận có 24 Khu Học Chánh (ISD). Houston ISD đứng hàng thứ 7 trong số 10 ISD đứng đầu toàn liên bang, với 288 trường học, 13.000 thầy/cô giáo, và 202.936 học sinh. Trung bình 1 giáo viên trách nhiệm 16 học sinh.

c. Kinh tế tài chánh.

Tổng sản phẩm (GDP) năm 2004 của Houston+Sugar Land+Baytown: 191 tỷ 918 triệu mỹ kim. Năm 2005: 209 tỷ 818 triệu MK. **Năm 2006:** 325 tỷ 500 triệu MK bằng ba nước Austria+Poland+Saudi Arabia cộng lại (source Houston City). Tổng sản phẩm tính theo đầu người. Năm 2004: 36.676 mỹ kim. Năm 2005: 39.199 MK. **Năm 2006:** 41.429 MK, hạng 30 toàn liên bang (source Houston City).

Nghân sách. Năm tài chánh 2006-2007: 1.811.424.000 mỹ kim, và năm tài chánh 2007-2008: 1.959.057.000 mỹ kim.

Hệ thống xa lộ.

Hệ thống xa lộ liên bang chạy ngang Houston, có: Xa lộ 10 chạy ngang Houston từ Tây sang Đông và ngược lại. Đoạn xa lộ trong phạm vi Texas dài 880 dặm, hay là 1.400 cây số dài. Xa lộ 45 bắt đầu từ thành phố biển Galveston, ngang qua Houston lên Dallas về hướng Bắc.

Xa lộ tiểu bang. Xa lộ 6 (highway, có đèn giao thông) được xem là xa lộ vòng đai số 3 của thành phố, dù chỉ bao quanh ba mặt Bắc-Tây-Nam. Dài khoảng 35 dặm (hay là 55 cây số). Xa lộ 99 đang xây dựng, được xem là xa lộ vòng đai số 4 của thành phố. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đoạn từ xa lộ liên bang số 10, vòng phía Tây Houston xuống đến xa lộ 59 phía Tây Nam. Dài khoảng 40 dặm (hay là 60 cây số). Xa lộ 59 (Frwy), theo dự liệu trong thỏa ước North American Free Trade Agreement (NAFTA) giữa 3 quốc gia có hiệu lực từ ngày 1/1/1994, trong thập niên đầu của thế kỷ 21 này sẽ trở thành “xa lộ 69 xuyên quốc gia”, nối liền trực lưu thông hàng hóa từ Canada sang Hoa Kỳ vào nội địa Mễ Tây Cơ và ngược lại. Xa lộ này xuyên ngang Houston với 6 lanes cho hai chiều xe chạy, đã và đang mở rộng thành 12 lanes. Đã xong và đưa vào sử dụng đoạn phía tây từ xa lộ liên bang 10 xuống đến xa lộ 59 vùng Southwest.

Xa lộ thành phố. Xa lộ 610 hay là xa lộ vòng đai số 1, bao quanh thành phố với 4 cạnh gần như bằng nhau. Khoảng cách chim bay từ Đông sang Tây cũng như từ Nam lên Bắc, dài 15 dặm (gần 24 cây số). Xa lộ 8 là xa lộ có trả tiền và là xa lộ vòng đai số 2 bao quanh thành phố. Khoảng cách chim bay từ Đông sang Tây cũng như từ Nam lên Bắc khoảng 25 dặm (gần 40 cây số). Xa lộ West Park có trả tiền hoàn thành năm 2006, nối xa lộ 99 từ thành phố Katy phía Tây Houston, vào xa lộ 59 khu Tây Nam Houston, giúp giảm bớt kẹt xe từ Katy vào Houston. Xa lộ này cũng góp phần quan trọng vào sự phát triển của thành phố Katy, điển hình là rất nhiều khu vực (subdivision) nhà mới với giá trị cao được

xây dựng nơi đây. Do vậy mà Katy ISD được xem là giàu nhất trong các ISD của tiểu bang. Katy ISD có hai trường trung học "Cinco Ranch high school" và "Seven Lakes high school" lớn vào loại nhất nhì của toàn liên bang.:

d. Đôi nét tiêu biểu của Houston:

Phi trường quốc tế (IAH) mang tên George W. Bush, cựu Tổng Thống Hoa Kỳ. Phi trường này có năm nhà ga, mỗi nhà ga có khả năng tiếp nhận cùng một lúc trên dưới 100 phi cơ thương mại loại đường dài. Phi trường tọa lạc phía bắc Houston, giữa xa lộ liên bang số 45, xa lộ tiểu bang số 59, và xa lộ số 8 của thành phố. Khu vực phía nam Houston cũng có một phi trường nhỏ so với phi trường Bush là phi trường Hobby. Phi trường này cũng lúc có khả năng tiếp nhận 50 phi cơ thương mại loại đường dài. Hai phi trường này có số công nhân viên chức lên đến 151.000 người. Năm 2008, đã phục vụ 24.000.000 (24 triệu) hành khách và 347.000 tấn hàng hóa. Điện thoại Airport Manager: 281-230-3100. (*List of US by airports*)

Cơ Quan Quản Trị Hàng Không & Không Gian Hoa Kỳ (NASA), hoạt động từ năm 1961. NASA được xem như "thành phố vũ trụ thu nhỏ", có nhiều cơ sở tại nhiều tiểu bang kể cả căn cứ phóng phi thuyền ở Florida, nhưng cơ sở tại Houston là trung tâm với số viên chức và chuyên gia lên đến 17.500 người, trong số đó có khoảng 200 chuyên gia Việt Nam. NASA đã đạt nhiều thành công quan trọng trong chương trình thám hiểm chinh phục vũ trụ không gian. Gần đây nhất là phi thuyền Phoenix không người lái, rời trái đất ngày 4/8/2007 và sau 10 tháng bay với vận tốc 12.600 dặm/giờ đã vượt 422 triệu dặm (x 1.6 cây số = 675 triệu cây số) trong không gian và đáp an toàn trên bề mặt Sao Hỏa ngày 15/5/2008. NASA dùng phi thuyền này để nghiên cứu trên Hỏa Tinh có thể có sự sống hay không. Vị trí trung tâm NASA cạnh xa lộ liên bang 45 south, exit 25 theo đường Nasa Road về phía đông, sẽ nhìn thấy NASA bên trái. Điện thoại: 281-244-2100. Trang Web www.spacecenter.org

Texas Medical Center, tọa lạc trong trung tâm thành phố. Rộng 675 mẫu Anh (Acre) với hơn 40 cơ quan y tế, kể cả 2 trường đại học y khoa, 4 trường đào tạo y tá, 2 viện nghiên cứu, 13 bệnh viện, ..v.v.. Đặc biệt là bệnh viện MD Anderson chuyên trị ung thư, tầm vóc quốc tế. Anderson là một trong những bệnh viện lớn. Đã có nhiều vị lãnh đạo cũng như nhiều nhân vật lãnh đạo chính trị nổi tiếng thế giới điều trị tại bệnh viện này. Trang Web www.tmc.edu

Đường hầm dài 6 dặm (khoảng 10 cây số) sâu 7 thước dưới lòng trung tâm thành phố, với 77 tòa nhà cao tầng (Building) làm văn phòng của hơn 100 cơ sở thương mại, ngân hàng, nhà hàng, khách sạn, và nhiều cơ sở dịch vụ khác. Khu thương mại đường hầm này chỉ mở cửa trong những ngày giờ làm việc, phục vụ những người làm việc trong khu vực trung tâm thành phố. Thăm viếng tự do. Điện thoại 713-437-5556.

Cảng Houston dài 25 dặm (40 cây số) là một trong 10 cảng lớn nhất thế giới, với khả năng bốc dỡ hàng hóa 215 triệu tấn/năm. Thứ hạng 10 cảng lớn nhất thế giới căn cứ khả năng bốc dỡ hàng trong năm 2005: Thượng Hải (Trung Hoa cộng sản=THCS) với 443 triệu tấn, Singapore 423 triệu tấn, Rotterdam (Hòa Lan) 376 triệu tấn, Ningbo (THCS) 272 triệu tấn, Tianjin (THCS), Guangzhou (THCS) 241 triệu tấn, Hong Kong (THCS) 230 triệu tấn, Pusan (Đại Hàn) 217 triệu tấn, Louisiana 192 triệu tấn, và Houston 192 triệu tấn.

Đài tưởng niệm chiến thắng của Tướng Sam Houston năm 1836, cao 570 feet (khoảng 190 thước). Viện Bảo tàng lịch sử nơi đây có tên San Jacinto, lưu trữ hơn 300.000 tài liệu và vật chứng lịch sử, cùng với 35.000 quyển sách liên quan đến trận chiến đó. Điện thoại: 281-479-2421.

Forbidden Gardens, số 23500 Frantz, thành phố Katy cách downtown Houston khoảng 25 dặm (40 cây số). Điện thoại 281-347-8000. Đây là cơ sở duy nhất trên đất Hoa Kỳ do Cộng Đồng Trung Hoa xây dựng và quản trị, dựng lại một góc lịch sử Trung Hoa thời vua Tần Thủy Hoàng (Emperior Qin's). Cung điện tại Trung Hoa được xây dựng trong khu Forbidden Gardens dưới dạng thu nhỏ trên một diện tích 40 mẫu Anh. Điện thoại 281-347-8000. Trang Web www.forbidden-gardens.com.

Houston Zoo, tọa lạc số 1513 N. MacGregor, trung tâm thành phố. Điện thoại 713-533-6500. Rộng 55 mẫu Anh. Vườn thú như một ngôi nhà thân thương của hơn 3.500 con vật, đại diện cho 700 loài động vật khác nhau trên thế giới. Nơi đây, hằng năm tiếp nhận khoảng 1.500.000 lượt du khách. www.houstonzoo.com

"Minute Maid Park" tọa lạc trung tâm thành phố với trị giá 240.000 mỹ kim. Là sân vận động lớn nhất thế giới về môn baseball. Vận động trường có mái che, có hệ thống điều hòa không khí. Với sức chứa 42.000 khán giả. Công tác đóng hay mở mái che chỉ cần 20 phút. Có 77 bãi đậu xe với sức chứa 7.000 xe trong một lúc. Khánh thành ngày 30/3/2000. Điện thoại số 713-259-8687. Trang Web www.astro.com.

Ven ngoại ô Houston có trung tâm thương mại "Katy Mills Mall" được xem là lớn nhất. Rộng 620 mẫu Anh, ví bằng 680 sân đá banh. Bãi đậu xe chứa được 9.800 chiếc trong cùng thời gian. Số lượng nhân viên làm việc thay đổi từ 3.500 đến 5.000 người. Khánh thành cuối tháng 10 năm 1999. Điện thoại 281-644-5050.

Mall loại sang là Galleria, gần trung tâm thành phố.

“First Colony Mall” ở khu vực Tây Nam Houston, góc xa lộ 59 với xa lộ 6 thuộc quận hạt Fort Bend, một quận hạt được xếp hạng 4 toàn liên bang năm 2005 về phát triển các mặt.

“Chợ trời” (Traders Village Flea Market) rộng 105 mẫu Anh với 1.000 gian hàng và khoảng 20.000 mặt hàng khác nhau vào mỗi cuối tuần (thứ bảy & chủ nhật) từ 7AM đến tối. Phone 281-890-5500. Trang Web www.tradersvillage.com

Công viên đua chó săn lớn nhất thế giới. Cung cấp cho khách một chương trình giải trí độc đáo. Những cuộc đua chó săn rất sống động từ thứ ba đến chủ nhật, với một hệ thống đặt cược hoạt động bất kể mưa hay nắng. Điện thoại 409-986-9500.

Công viên đua ngựa có tiện nghi bậc nhất của tiểu bang. Cuộc đua mùa đông từ 24 tháng 10 đến 30 tháng 3 năm sau, cuộc đua mùa hè từ 27 tháng 6 đến 6 tháng 9. Điện thoại 281-807-8700.

Houston có một hệ thống đường chằng chịt với 39.000 tên đường lớn nhỏ dài ngắn. Có 56 công viên, 44 hồ bơi không kể hồ bơi riêng trong các cư xá, 210 sân quần vợt, 509 vận động trường các môn, 8 viện bảo tàng, ..v..v..

e. Cộng Đồng Việt Nam.

Cộng Đồng Việt Nam chúng ta tại Houston và vùng phụ cận ước lượng khoảng 150.000 ngàn người. Riêng phạm vi thành phố Houston trong năm 2006 là 85.000 người (*source Houston City*). Hình thành từ năm 1983 sau gần 10 năm có mặt nơi đây với danh xưng “Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Houston & Vùng Phụ Cận”. Một tổ chức do bà con đồng hương bầu lên cứ mỗi 2 năm một nhiệm kỳ với danh xưng “Hội Đồng Đại Diện”, có trách nhiệm phối hợp các sinh hoạt trong Cộng Đồng, là gạch nối với cơ quan hành chính và các Cộng Đồng bạn nơi đây. Người đứng đầu Hội Đồng Đại Diện có danh xưng “Chủ Tịch Cộng Đồng”. Nhiệm kỳ 2008-2011, Chủ Tịch Cộng Đồng là ông Hoàng Duy Hùng, nhưng khi ông Hùng đắc cử Nghị Viên thì từ tháng 1/2010 là ông Phan Huy Học. Bắt đầu từ nhiệm kỳ này với thời gian 3 năm do đại hội khoáng đại Cộng Đồng ngày 1/7/2007 quyết định tu chính Nội Qui.

Bước đầu định cư, bà con đồng hương cư trú khắp các khu vực của thành phố tùy theo sự thuận tiện của cơ quan thiện nguyện trợ giúp nơi ăn chốn ở lúc bấy giờ. Dần dần, khuynh hướng sống gắn bó với công ăn việc làm đã thu hút bà con qui tụ về khu Tây Nam Houston. Dọc hai bên đường Bellaire và Beechnut từ xa lộ 8 về phía Tây, có thể xem là khu phố Việt Nam, vì hầu hết cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ do người Việt Nam làm chủ. Có một khu trong trung tâm Houston (downtown) cũng là khu thương mại Việt Nam, với nét đặc biệt là nhiều con đường trong khu vực này có tên bằng Việt ngữ như Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, ..v..v.. ngay dưới bản tên đường bằng Anh ngữ, do Hội Đồng Đại Diện Cộng Đồng vận động với Hội Đồng thành phố và ông Thị Trưởng. Khu Tây Bắc Houston cũng đồng đảo bà con đồng hương cư trú làm ăn. Nếu có bà con từ Việt Nam sang du lịch mà đi mua sắm trong những khu vực này, cứ tưởng như đang ở Sài Gòn, nhưng là Sài Gòn hải ngoại tự do và lịch sự.

Riêng bà con sống ở khu Đông Nam Houston có cái tên nghe rất Việt Nam là “Bảy Làng Việt Nam”, với cư dân khoảng 3.000 người. “Bảy Làng Việt Nam” là Đà Lạt, Huế, Sài Gòn, Saint Marie, Saint Joseph, Thái Xuân, và Thánh Tâm. Chỉ với những cái tên ấy không thôi, cũng đủ gợi lên nét dễ cảm của đồng hương dù chưa đến thăm làng.

Do vận động của Hội Đồng Đại Diện Cộng Đồng qua từng nhiệm kỳ, Hội Đồng thành phố và ông Thị Trưởng Houston, với những văn bản chánh thức: (1) Ngày 5/12/1997, công nhận “Cộng Đồng Việt Nam là Cộng Đồng Tị Nạn Cộng Sản”. (2) Ngày 10/3/1999, công nhận “Ngày 11 tháng 3 hằng năm là Ngày Nhân Quyền” của Cộng Đồng Việt Nam tị nạn. (3) Ngày 28/4/2000, công nhận “Ngày 30 tháng 4 là Ngày Tưởng Niệm” của Cộng Đồng Việt Nam. (4) Ngày 18/6/2003, công nhận “Quốc kỳ Việt Nam nền vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của Cộng Đồng Việt Nam tị nạn.

Tổ chức.

Sau những năm vật lộn với cuộc sống trong xã hội kỹ nghệ nơi đây, Cộng Đồng Việt Nam chúng ta từng bước ổn định gia đình và học vấn của các con các cháu. Từ đó, với tinh thần trách nhiệm về những việc lợi ích chung trong Cộng Đồng, dẫn đến hành động “tự phát” hình thành các tổ chức. “Tự phát”, vì Cộng Đồng chúng ta hoàn toàn tự tổ chức và quản trị mà không chấp nhận sự quản trị của bất cứ cơ quan ngoại giao nào của cộng sản Việt Nam. Đến nay, khó có được con số chính xác, nhưng ít nhất cũng có 106 tổ chức lớn nhỏ, về: Chính trị. Văn hoá khoa học. Văn học nghệ thuật. Chuyên gia kỹ thuật. Cựu học sinh trung học, đại học. Các hội đoàn cựu quân nhân. Hội đồng hương từng tỉnh hay liên tỉnh. Thân hữu tương trợ. Các tổ chức thiện nguyện. ..v..v..



Quốc kỳ Việt Nam nền vàng ba sọc đỏ. Hòa trong phong trào vận động các cơ quan hành chính cấp tiểu bang,

quận hạt, và thành phố, công nhận quốc kỳ Việt Nam là biểu tượng tự do của Cộng Đồng chúng ta tị nạn cộng sản. Tính đến ngày 18 tháng 11 năm 2009, có 115 đơn vị hành chính gồm: 15 tiểu bang, 8 quận hạt, và 92 thành phố đã chính thức công nhận. Tiểu bang Texas công nhận ngày 11 tháng 11 năm 2004. Trong số 15 tiểu bang công nhận, có 2 tiểu bang Louisiana và Ohio công nhận bằng Luật.

Thêm nữa, các Hội Đồng Đại Diện Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Houston từ năm 1994 đến năm 2005, với sự hỗ trợ tích cực của đồng hương trong Cộng Đồng, đã thực hiện được 12 kỳ đài tại các khu phố thương mại sầm uất của Houston và ven ngoại ô. Tại mỗi kỳ đài có 3 lá cờ ngang nhau: quốc kỳ Hoa Kỳ, quốc kỳ Việt Nam, và cờ tiểu bang Texas. Tất cả tuy chưa qui mô như tên gọi, nhưng điều quan trọng là quốc kỳ Việt Nam chúng ta, cùng với quốc kỳ liên bang Hoa Kỳ và cờ tiểu bang Texas, tung bay trên các vùng Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, và Tây Nam của Houston

Sinh hoạt.

Căn cứ Niên Giám Thương Mại năm 2009, những cơ sở thương mại và dịch vụ Việt Nam tại Houston và phụ cận, có những con số sau đây: Bán xe, sửa xe, làm đồng: 109. Bánh ngọt: 26. Bảo hiểm: 68. Bối toán, tướng số, tử vi: 25. Cơ sở báo chí: 33. Chợ: 27. Cơ sở tôn giáo: 55. Dịch vụ địa ốc & vay tiền: 148. Dịch vụ video: 59. Dịch vụ khai thuế: 52. Điện & điện lạnh: 28. Đông Y: 8. Hội Đoàn: 108. Nhà sách: 5. Nhà hàng, tiệm ăn: 166. Nhà in: 25. Nhà thuốc tây: 28. Phòng mạch bác sĩ y khoa: 136. Phòng mạch bác sĩ nha khoa: 160. Phòng mạch bác sĩ nhãn khoa: 38. Phòng mạch bác sĩ thẩm mỹ: 17. Phòng mạch bác sĩ chuyên khoa: 73. Tiệm cà phê nhạc: 29. Tiệm may & sửa áo quần: 23. Tiệm vàng: 30. Tiệm tóc, móng tay: 125. Văn phòng luật sư: 52. Văn phòng bảo hiểm: 83. Vườn bán cây hoa & kiểng: 9. Đài phát thanh có: Đài Saigon Houston 900AM. Đài Little Saigon 1520 AM. Đài TNT 24/24 giờ nhưng phải có radio đặc biệt mới bắt được (Còn có đài VOVN phát thanh ban ngày và đài VAB phát thanh ban đêm, nhưng cả hai đã ngưng phát sóng). Đài phát hình (TV) địa phương có đài VAN-TV 55.2 và đài Tuổi Trẻ Hải Ngoại BYN 57.3

Số lượng những cơ sở trên đây chắc chắn là chưa đủ, nhưng trong mức độ nào đó, đã nói lên một Cộng Đồng lớn mạnh từ những đôi bàn tay trắng khi đặt chân đến miền đất hứa trong 34 năm qua.

Những lễ hội.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 nhất là khi tị nạn tại hải ngoại, chắc ít ai nghĩ rằng chiếc áo dài Việt Nam có cơ hội xuất hiện tại hải ngoại. Nhưng từ khi các tổ chức trong Cộng Đồng được hình thành, cũng từ đó các lễ hội được tổ chức hằng năm. Bước đầu còn rời rạc nhưng dần dần theo thời gian, bà con trong Cộng Đồng nhận ra sự cần thiết của các lễ hội trong mục đích góp phần gìn giữ văn hoá Việt Nam tại hải ngoại, nên sinh hoạt này từng bước vào nền nếp và phát triển.

Ngày nay, trong nhiều lễ hội nhất là lễ hội Tết Nguyên Đán có sức thu hút những cộng đồng bạn, kể cả người bản xứ, đến các lễ hội chúng ta tìm hiểu về văn hoá Việt Nam. Chiếc áo dài đã thật sự góp phần tạo thêm nét duyên dáng uyển chuyển của phụ nữ Việt Nam nói chung, và thanh thiếu nữ Việt Nam nói riêng. Với lại trong một số lễ hội cuối năm hoặc đầu năm âm lịch, hầu như đều có cuộc thi áo dài hoặc trình diễn thời trang áo dài.

Hằng năm, Cộng Đồng Việt Nam tại Houston có các lễ hội sau đây:

Hội Chợ Tết. Hơn 10 năm qua, hằng năm có Hội Chợ Tết với hàng trăm gian hàng khác nhau, do Nhóm Sinh Hoạt Thế Hệ hoặc tổ chức Sinh Viên, nói chung là thế hệ trẻ đứng ra tổ chức trong khu Convention Center rộng lớn. Tết Mậu Tý 2008 vừa qua, Hội Chợ Tết tổ chức trong tòa nhà thể thao rộng lớn Reliant Stadium gần góc đường Fannin với xa lộ 610 South, đã rất thành công như những năm trước.

Tiền năm cũ đón năm mới. Trong trách nhiệm góp phần gìn giữ nét đẹp văn hoá Việt Nam nơi hải ngoại, các Hội Đoàn, các tổ chức văn hoá xã hội, tổ chức kỹ thuật, đồng hương, ..v..v..., đều tổ chức ngày họp mặt vào những ngày cuối năm hoặc đầu năm âm lịch, thường là tổ chức tại nhà hàng vì nơi đó có tiện nghi cần thiết.

Ngày Quốc Hận 30/4. Ngày này thông thường do Hội Đồng Đại Diện Cộng Đồng tổ chức, đôi khi Hội Đoàn quân đội được ủy thác trách nhiệm tổ chức. Những năm gần đây, các tổ chức trẻ tham gia rất nhiệt tình. Mục đích: Tưởng niệm tất cả những công dân Việt Nam Cộng Hòa đã hi sinh vì dân chủ tự do. Lên án chế độ cộng sản bóp nghẹt quyền làm người của đồng bào trong nước.

Giỗ tổ Hùng Vương. Hội Đồng Đại Diện Cộng Đồng trách nhiệm tổ chức theo nghi thức cổ truyền, với sự cộng tác của các Hội Đoàn tại Houston.

Kỷ niệm Hai Bà Trưng. Trong những năm gần đây, tổ chức phụ nữ đấu tranh được ủy nhiệm thực hiện, với sự tham dự của nhiều tổ chức cựu nữ sinh Trưng Vương, cựu nữ sinh Gia Long,

Ngày Quân Lực 19/6. Thông thường là Hội Đoàn Quân Đội trách nhiệm tổ chức. Mục đích: Vinh danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vinh danh Người Lính Việt Nam Cộng Hòa trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội.

Về phía tôn giáo. Ngày Chúa Giáng Sinh, ngày Phật Đản Sinh, và những ngày trọng đại khác của Phật Giáo Hòa Hảo, Cao Đài, ..v.v.. được tổ chức rất qui mô tại các nhà thờ, các chùa, thánh thất. Đặc biệt, lễ đón Giao Thừa và các ngày Mồng Một, Mồng Hai, Mồng Ba Tết, tại các cơ sở tôn giáo rất đông người tham dự. Nét nổi bật là hầu như nữ giới từ tuổi già xuống đến tuổi trẻ đều mặc áo dài với những kiểu những màu rất đẹp mắt.

Ý thức chính trị. Hòa trong sinh hoạt chính trị của Cộng Đồng Việt Nam tị nạn trên thế giới, Cộng Đồng tại Houston và vùng phụ cận tổ chức những buổi mít tinh, biểu tình, tuyệt thực, hay gây quỹ, hỗ trợ phong trào đấu tranh đòi dân chủ tự do trong nước. Đồng thời với những buổi mít tinh biểu tình mỗi khi có lãnh đạo cộng sản Việt Nam đến Hoa Kỳ, phản đối mọi hành động của họ đàn áp nhân quyền, bịt mắt bịt tai bịt miệng 83 triệu dân trong nước. Cộng Đồng luôn đòi hỏi lãnh đạo cộng sản Việt Nam phải thực hiện dân chủ hóa chế độ chính trị, trả lại đầy đủ quyền làm người của dân tộc.

Tóm lại.

Thành phố Houston. Với số dân cư đông hơn bất cứ thành phố nào của tiểu bang Texas. Với vị trí thuận lợi giao thương đường biển nên hải cảng Houston được xếp vào 10 hải cảng lớn nhất thế giới, và phi cảng Houston. Kỹ nghệ chẳng những hàng đầu của thành phố, mà còn là hàng đầu của tiểu bang, là khai thác dầu hỏa, lọc dầu, và sản xuất các sản phẩm hóa học từ phó sản dầu hỏa.

Cộng Đồng Việt Nam. Góp mặt trong số cư dân Houston từ 34 năm trước với những đôi bàn tay trắng, ngày nay hơn một trăm ngàn người Việt Nam tị nạn đã thành công trên nhiều lãnh vực sinh hoạt xã hội nơi đây. Vào những ngày cuối năm học hằng năm, học sinh Việt Nam tốt nghiệp lớp 12 với tỷ lệ cao hơn nhiều cộng đồng bạn, kể cả học sinh cộng đồng bản xứ. Ước tính bình quân, hầu như mỗi gia đình Việt Nam đều có ít nhất một người tốt nghiệp đại học. Nhiều chuyên gia Việt Nam giữ những chức vụ quan trọng trong các công ty, đại công ty, và ngay cả trong Cơ Quan Quản Trị Hàng Không & Không Gian (NASA), và trong quân đội Hoa Kỳ cũng vậy. Nhiều cơ sở kinh doanh thương mại dịch vụ do Việt Nam làm chủ và điều hành. Những khu nhà mới cất xong, nhất là khu Tây Nam Houston, chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy rất đông đồng hương làm chủ.

Chúng tôi, Cộng Đồng Việt Nam tại Houston và vùng phụ cận, rất hãnh diện mà giới thiệu với quý đồng hương từ xa đến, đôi nét về những gì chúng tôi tạo dựng được từ những bàn tay trắng, và hơn hết, chúng tôi luôn ngẩng cao đầu trước các cộng đồng bạn kể cả cộng đồng bản xứ như nói với họ rằng:

“Chúng tôi hãnh diện là người Việt Nam tự do, không bao giờ chấp nhận cộng sản độc tài, và chúng tôi đã thành công trong nhiều lãnh vực sinh hoạt trên các quê hương thứ hai”.

Houston, tháng 5 năm 2006
Nhật tu ngày 17/01/2010



